

TỜ TRÌNH

Về ban hành Nghị quyết tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính
cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng năm 2025

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Căn cứ Kế hoạch số 1029/KH-UBND ngày 11 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc thực hiện Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết nghị ban hành Nghị quyết về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính (ĐVHC) cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng, cụ thể như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT VIỆC SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

Hiện nay, tỉnh Cao Bằng có 161 ĐVHC cấp xã (gồm 08 phường, 139 xã, 14 thị trấn) trực thuộc 10 huyện, thành phố. Trong bối cảnh bộ máy nhà nước đang đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, xã hội số thì nhiều hoạt động hành chính đã được số hóa và triển khai thực hiện trên môi trường mạng. Chuyển đổi số gắn với chuyển đổi quy trình giải quyết thủ tục hành chính (TTHC) trên môi trường điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến giúp giải quyết TTHC không phụ thuộc vào ranh giới địa giới hành chính, tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp và bảo đảm hoạt động kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Đồng thời, tái cấu trúc quy trình nội bộ, quy trình điện tử trong giải quyết TTHC giúp đơn giản hóa trình tự, thủ tục thực hiện công việc của cán bộ, công

chức, viên chức, góp phần tăng năng suất và hiệu quả công việc. Nhiều công việc quản lý trung gian được thay thế bằng hệ thống phần mềm điện tử, giúp vận hành hiệu quả hơn mà không cần nhiều tổ chức hành chính và biên chế.

Xuất phát từ yêu cầu phát triển đất nước trong giai đoạn mới hiện nay, Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã ban hành Kết luận số 127-KL/TW ngày 28/02/2025 về triển khai nghiên cứu, đề xuất tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị; Kết luận số 137-KL/TW ngày 28/3/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp. Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 13/4/2025 Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, trong đó, yêu cầu nghiên cứu, xây dựng đề án không tổ chức cấp huyện, tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã để tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng và quy định của nhà nước về sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, xây dựng hệ thống chính trị Tinh - Gọn - Mạnh - Hiệu năng - Hiệu lực - Hiệu quả.

Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025 xác định mục tiêu sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã là việc thành lập, giải thể, nhập, chia đơn vị hành chính, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã để bảo đảm có số lượng, quy mô phù hợp. Sau sắp xếp, cả nước giảm khoảng 60% đến 70% số lượng đơn vị hành chính cấp xã so với hiện nay, đáp ứng yêu cầu tổ chức chính quyền địa phương cấp xã gần dân, sát dân, hoạt động hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả.

Do vậy, việc sắp xếp các ĐVHC cấp xã trên địa bàn là cần thiết, phù hợp xu thế và yêu cầu quản lý hiện nay. Căn cứ các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh và tình hình thực tế, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng xây dựng dự thảo Đề án “Sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Cao Bằng năm 2025” theo phụ lục 2 Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15

II. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐVHC CẤP XÃ

Sáp nhập nguyên trạng 161 đơn vị ĐVHC cấp xã hiện có của 10 huyện, thành phố (gồm 08 phường, 139 xã, 14 thị trấn) có vị trí liền kề để thành lập **56 ĐVHC** cấp xã mới. Sau khi sắp xếp, tỉnh Cao Bằng có số lượng 56 ĐVHC cấp xã gồm 53 xã và 03 phường, giảm 105/161 ĐVHC cấp xã, cụ thể như sau:

1. Thành lập phường Thục Phán trên cơ sở nhập nguyên trạng 05 ĐVHC: Phường Sông Hiến, phường Đề Thám, phường Hợp Giang, xã Hưng Đạo (Thành phố Cao Bằng) và xã Hoàng Tung (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND thành phố Cao Bằng hiện nay.

Phường Thục Phán có diện tích tự nhiên 55,44 km², quy mô dân số 41.157 người.

2. Thành lập **phường Nùng Trí Cao** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Phường Sông Bằng, phường Ngọc Xuân và xã Vĩnh Quang (Thành phố Cao Bằng), nơi đặt trụ sở làm việc tại phường Ngọc Xuân hiện nay

Phường phường Nùng Trí Cao có diện tích tự nhiên 29,31 km², quy mô dân số 19.507 người.

3. Thành lập **phường Tân Giang** trên cơ sở nhập nguyên trạng 05 ĐVHC: Phường Tân Giang, phường Duyệt Trung, phường Hòa Chung, xã Chu Trinh (Thành phố Cao Bằng) và xã Lê Chung (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại phường Duyệt Trung hiện nay.

Phường Tân Giang có diện tích tự nhiên 84,26 km², quy mô dân số 18.204 người.

4. Thành lập xã **Quảng Lâm** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Quảng Lâm và xã Thạch Lâm (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Thạch Lâm hiện nay.

Xã Quảng Lâm có diện tích tự nhiên 172,93 km², quy mô dân số 15.245 người.

5. Thành lập xã **Nam Quang** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Nam Quang và xã Nam Cao (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Nam Quang hiện nay.

Xã Nam Quang có diện tích tự nhiên 148,16 km², quy mô dân số 10.140 người.

6. Thành lập xã **Lý Bôn** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Vĩnh Quang và xã Lý Bôn (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Lý Bôn hiện nay.

Xã Lý Bôn có diện tích tự nhiên 173,25 km², quy mô dân số 11.807 người.

7. Thành lập xã **Bảo Lâm** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Mông Ân, xã Vĩnh Phong và Thị trấn Pác Miầu (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Bảo Lâm hiện nay.

Xã Bảo Lâm có diện tích tự nhiên 161,82 km², quy mô dân số 14.198 người.

8. Thành lập xã **Yên Thổ** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Yên Thổ, xã Thái Sơn và xã Thái Học (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Yên Thổ hiện nay.

Xã Yên Thổ có diện tích tự nhiên 167,67 km², quy mô dân số 12.810 người.

9. Thành lập xã **Sơn Lộ** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Sơn Lộ và xã Sơn Lập (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Sơn Lộ hiện nay.

Xã Sơn Lộ có diện tích tự nhiên 97,38 km², quy mô dân số 5.578 người.

Sau khi sắp xếp xã Sơn Lộ có diện tích tự nhiên là 97,38 km² (đạt 97,38% so với quy định). Không thực hiện sắp xếp thêm các ĐVHC khác do xã Sơn Lộ là

xã vùng sâu, vùng xa, địa hình núi cao, chia cắt mạnh, hiểm trở, hạ tầng giao thông còn khó khăn, 100% dân số là đồng bào dân tộc thiểu số, các xã giáp ranh đều không phù hợp để sắp xếp, sáp nhập.

10. Thành lập xã Hưng Đạo trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Hưng Thịnh, xã Hưng Đạo và xã Kim Cúc (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Hưng Đạo hiện nay.

Xã Hưng Đạo có diện tích tự nhiên 122,43 km², quy mô dân số 9.354 người.

11. Thành lập xã Bảo Lạc trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Bảo Lạc, xã Bảo Toàn và xã Hồng Trị (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Bảo Lạc hiện nay.

Xã Bảo Lạc có diện tích tự nhiên 118,70 km², quy mô dân số 10.889 người.

12. Thành lập xã Cốc Pàng trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Đức Hạnh (huyện Bảo Lâm) và xã Cốc Pàng (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Cốc Pàng hiện nay.

Xã Cốc Pàng có diện tích tự nhiên 170,28 km², quy mô dân số 10.134. người.

13. Thành lập xã Cô Ba trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Thượng Hà và xã Cô Ba (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Thượng Hà hiện nay.

Xã Cô Ba có diện tích tự nhiên 134,52 km², quy mô dân số 8.397 người.

14. Thành lập xã Khánh Xuân trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Phan Thanh và xã Khánh Xuân (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Khánh Xuân hiện nay.

Xã Khánh Xuân có diện tích tự nhiên 109,96 km², quy mô dân số 6.563 người.

15. Thành lập xã Xuân Trường trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Xuân Trường và xã Hồng An (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Xuân Trường hiện nay.

Xã Xuân Trường có diện tích tự nhiên 122,92 km², quy mô dân số 5.669 người.

16. Thành lập xã Huy Giáp trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Đình Phùng và xã Huy Giáp (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Huy Giáp hiện nay.

Xã Huy Giáp có diện tích tự nhiên 133,76 km², quy mô dân số 7.373 người.

17. Thành lập xã Ca Thành trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Ca Thành và xã Yên Lạc (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Ca Thành hiện nay.

Xã Ca Thành có 109,85 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.684 người.

18. Thành lập **xã Phan Thanh** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Phan Thanh và xã Mai Long (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Phan Thanh hiện nay.

Xã Phan Thanh có 138,09 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.647 người.

19. Thành lập **xã Thành Công** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Thành Công và xã Quang Thành (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Thành Công hiện nay

Xã Thành Công có 140,63 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.138 người.

20. Thành lập **xã Tĩnh Túc** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Tĩnh Túc, xã Triệu Nguyên và xã Vũ Nông (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở thị trấn Tĩnh Túc hiện nay.

Xã Tĩnh Túc có diện tích tự nhiên 86,79 km², quy mô dân số 5.850 người.

21. Thành lập **xã Tam Kim** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Hưng Đạo, xã Tam Kim và xã Hoa Thám (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Tam Kim hiện nay

Xã Tam Kim có diện tích tự nhiên 161,81 km², quy mô dân số 5.864 người.

22. Thành lập **xã Nguyên Bình** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Nguyên Bình, xã Thê Dục và xã Vũ Minh (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Nguyên Bình hiện nay.

Xã Nguyên Bình có diện tích tự nhiên 99,73 km², quy mô dân số 9.278 người.

23. Thành lập **xã Minh Tâm** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Trương Lương (huyện Hòa An) và xã Minh Tâm (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Minh Tâm hiện nay.

Xã Minh Tâm có diện tích tự nhiên 106,64 km², quy mô dân số 8.182 người.

24. Thành lập **xã Thanh Long** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Yên Sơn, xã Ngọc Động và xã Thanh Long (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND xã Thanh Long hiện nay.

Xã Thanh Long có diện tích tự nhiên 118,62 km², quy mô dân số 6.507 người.

25. Thành lập **xã Cần Yên** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Cần Nông, xã Cần Yên và xã Lương Thông (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND xã Cần Yên hiện nay

Xã Cần Yên có diện tích tự nhiên 144,64 km², quy mô dân số 10.375 người.

26. Thành lập **xã Thông Nông** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Thông Nông, xã Lương Can và xã Đa Thông (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND thị trấn Thông Nông hiện nay.

Xã Thông Nông có diện tích tự nhiên 94,29 km², quy mô dân số 9.458 người.

27. Thành lập xã Trường Hà trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Thị trấn Xuân Hòa, xã Quý Quân, xã Sóc Hà và xã Trường Hà (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Hà Quảng hiện nay.

Xã Trường Hà có diện tích tự nhiên 143,30 km², quy mô dân số 12.736 người.

28. Thành lập xã Hà Quảng trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Ngọc Đào, xã Mã Ba và xã Hồng Sỹ (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Ngọc Đào hiện nay

Xã Hà Quảng có diện tích tự nhiên 112,25 km², quy mô dân số 10.997 người.

29. Thành lập xã Lũng Nặm trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Lũng Nặm và xã Thượng Thôn (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Lũng Nặm hiện nay.

Xã Lũng Nặm có diện tích tự nhiên 97,59 km², quy mô dân số 7.221 người.

Sau khi sắp xếp xã Lũng Nặm có diện tích tự nhiên là 97,59 km² (đạt 97,59% so với quy định). Xã Lũng Nặm là xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa hình đồi núi cao, chia cắt phức tạp, hiểm trở, hạ tầng giao thông còn khó khăn, có đường biên giới quốc gia giáp với Trung Quốc dài 9,08 km, 11 mốc biên giới, 100% là dân tộc thiểu số (chủ yếu là dân tộc Nùng và Mông); có hoạt động của các điểm nhóm tôn giáo và trước đây là địa bàn có hoạt động tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh, hiện vẫn tiềm ẩn nguy cơ diễn biến phức tạp.

30. Thành lập xã Tổng Cọt trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Tổng Cọt, xã Nội Thôn và xã Cải Viên (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Tổng Cọt hiện nay.

Xã Tổng Cọt có diện tích tự nhiên 100,48 km², quy mô dân số 6.854 người.

31. Thành lập xã Nam Tuấn trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đức Long, xã Dân Chủ và xã Nam Tuấn (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Nam Tuấn hiện nay.

Xã Nam Tuấn có diện tích tự nhiên 119,66 km², quy mô dân số 16.310 người.

32. Thành lập xã Hòa An trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Nước Hai, xã Hồng Việt và xã Đại Tiến (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Hòa An hiện nay.

Xã Hòa An có diện tích tự nhiên 97,03 km², quy mô dân số 20.329 người.

33. Thành lập xã Bạch Đằng trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Bạch Đằng, xã Bình Dương (huyện Hòa An) và xã Thịnh Vượng (huyện Nguyên Bình), Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Bạch Đằng hiện nay.

Xã Bạch Đằng có diện tích tự nhiên 141,61 km², quy mô dân số 4.808 người.

34. Thành lập xã Nguyễn Huệ trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Nguyễn Huệ, xã Quang Trung và xã Ngũ Lão (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Nguyễn Huệ hiện nay.

Xã Nguyễn Huệ có diện tích tự nhiên 146,80 km², quy mô dân số 9.349 người.

35. Thành lập xã Minh Khai trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Minh Khai và xã Quang Trọng (huyện Thạch An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Minh Khai hiện nay.

Xã Minh Khai có 173,40 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.437 người.

36. Thành lập xã Canh Tân trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Canh Tân và xã Đức Thông (huyện Thạch An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Canh Tân hiện nay.

Xã Canh Tân có diện tích tự nhiên 132,26 km², quy mô dân số 4.513 người.

37. Thành lập xã Kim Đồng trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Kim Đồng, xã Thái Cường (huyện Thạch An) và xã Hồng Nam (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Kim Đồng hiện nay.

Xã Kim Đồng có diện tích tự nhiên 112,06 km², quy mô dân số 6.056 người.

38. Thành lập xã Thạch An trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Lê Lai, xã Vân Trình (huyện Thạch An) và xã Tiên Thành (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Vân Trình hiện nay.

Xã Thạch An có diện tích tự nhiên 113,74 km², quy mô dân số 7.589 người.

Việc điều chỉnh, sắp xếp như trên là cần thiết đảm bảo tính liên kết vùng; xã Thạch An có quốc lộ 4, quốc lộ 34B đi qua, có chợ xã ngay sát đường quốc lộ tạo điều kiện cho người dân, các tiểu thương từ khắp nơi đến họp chợ; khoảng cách từ các thôn xóm đến xã không quá xa, có đường giao thông thuận tiện cho người dân đi lại; có Hang Nà Mọc (xã Vân Trình cũ) nơi thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên huyện Thạch An.

39. Thành lập xã Đông Khê trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Đông Khê, xã Đức Xuân và xã Trọng Con (huyện Thạch An), nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND huyện Thạch An hiện nay.

Xã Đông Khê có diện tích tự nhiên 125,27 km², quy mô dân số 9.099 người.

Việc điều chỉnh, sắp xếp như trên là cần thiết đảm bảo tính liên kết vùng; xã Đông Khê có quốc lộ 4, quốc lộ 34B và có dự án đường cao tốc Đồng Đăng - Trà Lĩnh đi qua hiện đang được triển khai xây dựng; Khu di tích lịch sử Chiến thắng Đông Khê trong Chiến dịch Biên giới 1950; Địa điểm Cốc Xả - Đỉnh cao 477 (xã Trọng Con cũ); Khu du lịch nhà sàn cổ 9 gian...là trung tâm tập trung đông dân cư, trung tâm phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, là xã cửa ngõ của tỉnh Cao Bằng

với tỉnh Lạng Sơn; sau sắp xếp mở rộng không gian phát triển, phát huy tiềm năng cơ hội lợi thế cạnh tranh, tạo dư địa và động lực phát triển vùng.

40. Thành lập xã Đức Long trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đức Long, xã Thụy Hùng và xã Lê Lợi (huyện Thạch An), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Đức Long hiện nay.

Xã Đức Long có diện tích tự nhiên 106,93 km², quy mô dân số 5.236 người.

41. Thành lập xã Phục Hòa trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Thị trấn Hoà Thuận, Thị trấn Tà Lùng, xã Mỹ Hưng và xã Đại Sơn (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở HĐND&UBND huyện Phục Hòa cũ tại Thị trấn Hoà Thuận hiện nay.

Xã Phục Hòa có diện tích tự nhiên 122,70 km², quy mô dân số 14.339 người.

42. Thành lập xã Bế Văn Đàn trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Bế Văn Đàn, xã Cách Linh và xã Hồng Quang (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Cách Linh hiện nay.

Xã Bế Văn Đàn có diện tích tự nhiên 118,31 km², quy mô dân số 10.253 người.

43. Thành lập xã Độc Lập trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Quảng Hưng, xã Độc Lập và xã Cai Bộ (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Độc Lập hiện nay.

Xã Độc Lập có 102,21 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.400 người.

44. Thành lập xã Quảng Uyên trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Thị trấn Quảng Uyên, xã Phi Hải, xã Chí Thảo và xã Phúc Sen (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc của tại trụ sở UBND huyện Quảng Hòa hiện nay.

Xã Quảng Uyên có diện tích tự nhiên 128,05 km², quy mô dân số 16.689 người.

45. Thành lập xã Hạnh Phúc trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Ngọc Động, xã Tự Do và xã Hạnh Phúc (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Ngọc Động hiện nay.

Xã Hạnh Phúc có diện tích tự nhiên 126,78 km², quy mô dân số 15.009 người.

46. Thành lập xã Quang Hán trên cơ sở nhập 02 ĐVHC: Xã Quang Hán và xã Quang Vinh (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Quang Hán hiện nay.

Xã Quang Hán có diện tích tự nhiên 93,61 km², quy mô dân số 6.918 người.

Sau khi sắp xếp xã Quang Hán có diện tích tự nhiên là 93,61 km² (đạt 93,61% so với quy định). Tuy nhiên, xã Quang Hán là xã vùng sâu, vùng xa, biên giới, địa hình đồi núi cao, chia cắt phức tạp, hiểm trở, hạ tầng giao thông còn khó khăn, đặc biệt là xã Quang Vinh hiện nay. Dân số là đồng bào dân tộc thiểu số chiếm gần 99,9% quy mô dân số.

Không thực hiện sắp xếp thêm các ĐVHC khác do địa hình chia cắt phức tạp, là xã biên giới, giai đoạn 2019 - 2021, xã Quang Vinh được sắp xếp, sáp nhập từ 02 xã là Quang Vinh cũ và xã Lưu Ngọc; xã Quang Hán được sắp xếp, sáp nhập từ 02 xã là xã Quang Hán cũ và xã Cô Mười; các xã giáp ranh đều không phù hợp để sắp xếp, sáp nhập.

47. Thành lập xã Trà Linh trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Trà Linh, xã Cao Chương (huyện Trùng Khánh) và xã Quốc Toàn (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Trà Linh cũ.

Xã Trà Linh có diện tích tự nhiên 74,97 km², quy mô dân số 10.805 người.

48. Thành lập xã Quang Trung trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Quang Trung, xã Xuân Nội và xã Tri Phương (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Quang Trung hiện nay.

Xã Quang Trung có diện tích tự nhiên 82,60 km², quy mô dân số 5.975 người.

49. Thành lập xã Đoài Dương trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đoài Dương, xã Cao Thắng và xã Trung Phúc (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Đoài Dương hiện nay.

Xã Đoài Dương có diện tích tự nhiên 114,48 km², quy mô dân số 12.536 người.

50. Thành lập xã Trùng Khánh trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Thị trấn Trùng Khánh, xã Lăng Hiếu, xã Đức Hồng và xã Khâm Thành (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Trùng Khánh hiện nay.

Xã Trùng Khánh có diện tích tự nhiên 125,50 km², quy mô dân số 17.849 người.

51. Thành lập xã Đàm Thuỷ trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đàm Thuỷ, xã Chí Viễn và xã Phong Châu (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Chí Viễn hiện nay.

Xã Đàm Thuỷ có diện tích tự nhiên 114,63 km², quy mô dân số 12.281 người.

52. Thành lập xã Đình Phong trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Đình Phong, Ngọc Khê, Ngọc Côn, Phong Nặm (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Đình Phong hiện nay.

Xã Đình Phong có diện tích tự nhiên 113,77 km², quy mô dân số 10.778 người.

53. Thành lập xã Hạ Lang trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Thanh Nhật, xã Thống Nhất và xã Thị Hoa (huyện Hạ Lang), nơi đặt trụ sở đặt tại trụ sở của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang hiện nay

Xã Hạ Lang có diện tích tự nhiên 81,13 km², quy mô dân số 8.091 người.

54. Thành lập xã Lý Quốc trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Lý Quốc, xã Minh Long và xã Đồng Loan (huyện Hạ Lang), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Lý Quốc hiện nay.

Xã Lý Quốc có diện tích tự nhiên 102,18 km², quy mô dân số 5.966 người.

55. Thành lập xã Vinh Quý trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Xã Kim Loan, xã An Lạc, xã Cô Ngân, xã Vinh Quý (huyện Hạ Lang), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Vinh Quý hiện nay.

Xã Vinh Quý có diện tích tự nhiên 143,06 km², quy mô dân số 6.920 người;

56. Thành lập xã Quang Long trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đức Quang, xã Thắng Lợi và xã Quang Long (huyện Hạ Lang), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Quang Long hiện nay.

Xã Quang Long có diện tích tự nhiên 130,15 km², quy mô dân số là 5.768 người.

III. PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP, TỔ CHỨC BỘ MÁY, BỐ TRÍ ĐỘI NGŨ CBCCVC, NLĐ VÀ GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH KHI THỰC HIỆN SẮP XẾP ĐVHC CẤP XÃ

1. Phương án và lộ trình sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy cơ quan, tổ chức sau sắp xếp ĐVHC

1.1. Cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã

- Cơ quan Đảng: Cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc cấp ủy cấp xã gồm 03 cơ quan: (1) Văn phòng, (2) ban xây dựng đảng, (3) cơ quan ủy ban kiểm tra đảng ủy;

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội: Thành lập Văn phòng Mặt trận Tổ quốc cấp xã để thực hiện các nhiệm vụ tham mưu, giúp việc cho Ủy ban, Ban Thường trực Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội ở cấp xã.

1.2. Tổ chức chính quyền địa phương

Cơ cấu tổ chức chính quyền địa phương cấp xã gồm có HĐND và UBND:

- Hội đồng nhân dân cấp xã thành lập 02 ban chuyên môn giúp việc là Ban Pháp chế và ban Kinh tế - Xã hội. Trong đó:

+ Lãnh đạo HĐND cấp xã gồm Chủ tịch (*chức danh kiêm nhiệm*) và 01 Phó Chủ tịch (*chức danh chuyên trách*).

+ Các Ban của HĐND có Trưởng ban (*chức danh kiêm nhiệm*) và 01 Phó Trưởng ban (*chức danh chuyên trách*).

- Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập 04 phòng và tương đương phù hợp với đặc điểm đô thị, nông thôn, gồm: (1) Văn phòng HĐND và UBND, (2) Phòng Kinh tế (đối với xã) hoặc Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị (đối với phường), (3)

Phòng Văn hóa - Xã hội, (4) Trung tâm phục vụ hành chính công. Thực hiện theo hướng dẫn của Chính phủ.

- Tổ chức và hoạt động của Ban chỉ huy quân sự ở ĐVHC cấp xã mới sau sắp xếp thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Quốc phòng.

1.3. Tổ chức đơn vị sự nghiệp giáo dục, y tế

1.3.1. Tổ chức đơn vị sự nghiệp giáo dục:

- Giữ nguyên các trường trung học cơ sở (THCS), tiểu học, mầm non công lập trên địa bàn ĐVHC cấp xã thuộc phạm vi sắp xếp.

- Chuyển giao **474 trường** cho chính quyền cấp xã mới quản lý gồm trường THCS, tiểu học, mầm non. Đối với trường PTDTNT THCS đang nằm trên địa bàn trung tâm huyện sẽ chuyển về xã mới của địa bàn đó quản lý và thực hiện tổ chức, sắp xếp sau khi có văn bản hướng dẫn của Trung ương và Bộ Giáo dục & Đào tạo.

- Đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trung tâm giáo dục thường xuyên thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện hiện nay sẽ chuyển về Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý và tổ chức lại để thực hiện cung ứng dịch vụ theo khu vực liên xã, phường.

1.3.2. Tổ chức đơn vị sự nghiệp y tế:

- Phương án sắp xếp, tổ chức lại các cơ sở y tế cấp huyện, thành phố

+ Đối với các Bệnh viện đa khoa huyện hiện có: duy trì các bệnh viện đa khoa huyện hiện có và chuyển thành bệnh viện đa khoa khu vực (là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế) để tổ chức cung cấp dịch vụ khám chữa bệnh cho nhân dân trong khu vực liên xã, phường.

+ Đối với các Trung tâm Y tế cấp huyện, thành phố: Duy trì các Trung tâm Y tế huyện, thành phố hiện có và chuyển thành Trung tâm Y tế khu vực (là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế sau sắp xếp để thực hiện các chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo Thông tư số 32/2024/TT-BYT ngày 15/11/2024 của Bộ Y tế hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Y tế huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương), tiếp tục hỗ trợ về nhân lực, chỉ đạo chuyên môn, nghiệp vụ, bảo đảm thuốc, vật tư, thiết bị y tế cho các trạm y tế xã của các xã, phường sau sắp xếp.

- Phương án sắp xếp, tổ chức lại các phòng khám đa khoa khu vực và các trạm y tế xã, phường, thị trấn

+ Duy trì, giữ nguyên các Phòng khám đa khoa khu vực, các Trạm Y tế xã, phường, hiện có và chuyển giao cho Ủy ban nhân dân cấp xã, phường mới quản lý. Đảm bảo mỗi xã, phường mới sau sắp xếp có ít nhất 01 Trạm Y tế. Tùy theo quy mô dân số và đặc điểm địa lý của mỗi xã, phường mới để duy trì hoặc tổ chức lại,

thành lập thêm các Trạm Y tế do Ủy ban nhân dân cấp xã, phường quản lý để đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ban đầu của người dân tại địa bàn xã, phường đó.

+ Nhân lực của các Trạm Y tế xã, phường mới được bố trí trên cơ sở tiếp nhận viên chức tại Trạm Y tế xã, phường trước đây và được điều động, bổ sung từ các cơ sở y tế cấp tỉnh, từ Trung tâm Y tế huyện, thành phố trước đây để bảo đảm mỗi Trạm Y tế xã, phường mới có ít nhất từ 02 bác sỹ trở lên.

+ Tiếp tục duy trì hoạt động 11 Điểm trạm y tế theo Quyết định số 1749/QĐ-UBND ngày 25/11/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đến ngày 31/12/2027; 11 Điểm trạm y tế nằm trên địa bàn xã nào sau khi thực hiện sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính cấp xã và tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp tỉnh Cao Bằng sẽ do Trạm Y tế xã mới thuộc UBND xã mới quản lý.

1.4. Các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay đang thuộc quyền quản lý của huyện uỷ, thành uỷ và UBND cấp huyện sắp xếp theo hướng tinh gọn đầu mối, bảo đảm cung ứng nhiều dịch vụ công cơ bản, thiết yếu trên địa bàn ĐVHC cấp xã, liên xã sau khi sắp xếp ĐVHC, thực hiện mô hình chính quyền địa phương 02 cấp. Trong đó:

- Trước mắt không thành lập mới Trung tâm chính trị, sử dụng Trung tâm chính trị cấp huyện hiện có theo hướng đặt trực thuộc đảng uỷ xã, phường nơi có trụ sở Trung tâm chính trị cấp huyện để phục vụ chung công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, công chức xã, phường của các địa phương trong cùng đơn vị hành chính cấp huyện trước sắp xếp.

- Sắp xếp, tổ chức 01 đơn vị sự nghiệp cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu cho người dân trên địa bàn xã, phường (*trên cơ sở sắp xếp, bố trí đội ngũ viên chức hiện có tại Trung tâm Văn hóa và Truyền thông và Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp cấp huyện; có thể bố trí thêm đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã có trình độ chuyên môn phù hợp*).

- Mỗi xã, phường thành lập 01 đơn vị sự nghiệp công lập (*Ban quản lý dự án*) hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, phát triển quỹ đất, giải phóng mặt bằng để giúp UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ của cấp quyết định đầu tư hoặc nhiệm vụ chủ đầu tư đối với các dự án đầu tư xây dựng trong phạm vi địa giới hành chính của xã, phường quản lý; Đối với các dự án liên xã, liên phường, các dự án có quy mô lớn (nhóm B trở lên), kết cấu phức tạp thì cấp quyết định đầu tư sẽ là UBND tỉnh và giao cho Ban quản lý dự án chuyên ngành của tỉnh làm chủ đầu tư.

1.5. Tiếp tục rà soát, thực hiện việc cơ cấu lại hoặc giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập hoạt động không hiệu quả, bảo đảm nâng cao chất lượng cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu gắn với cơ cấu lại, giảm viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước theo yêu cầu của Nghị quyết số 19-NQ/TW

ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về tiếp tục đổi mới và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Phương án và lộ trình bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã sau sắp xếp ĐVHC

2.1. Phương án sắp xếp cán bộ, công chức về công tác tại cấp xã và cán bộ, công chức cấp xã

Trước mắt giữ nguyên số lượng cán bộ, công chức, viên chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã hiện có trước sắp xếp để bố trí cho ĐVHC mới (sau sắp xếp). Thực hiện việc rà soát, tinh giản biên chế gắn với cơ cấu và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, bảo đảm trong thời hạn 05 năm đúng quy định.

a) Sắp xếp bố trí cán bộ, công chức cấp huyện về xã

Tổng số cán bộ công chức cấp huyện, thành phố (10 đơn vị): **1.255** người (*trong đó khối đảng, đoàn thể: 476 người, khối chính quyền: 779 người*). Trước mắt bố trí, sắp xếp **1.255** cán bộ, công chức cấp huyện nói trên công tác tại 56 xã, phường, sau đó thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình trong 05 năm.

b) Sắp xếp bố trí cán bộ, công chức cấp xã

Tổng số cán bộ, công chức cấp xã hiện có mặt tại 161 xã, phường, thị trấn: **3.235** người. Trước mắt bố trí, sắp xếp nhập nguyên trạng số lượng cán bộ, công chức cấp xã hiện có khi các xã, phường được sáp nhập với nhau. Sau đó thực hiện tinh giản biên chế gắn với cơ cấu nâng cao chất lượng đội ngũ theo lộ trình, thực hiện điều động, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức trên địa bàn toàn tỉnh để đảm bảo số lượng cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nhiệm vụ.

c) Xác định số dôi dư và phương án, lộ trình cần xử lý

- Tổng số cán bộ, công chức cấp huyện và cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp có mặt: **4.490** người.

- Số định biên mỗi xã sau sáp nhập theo quy định khoảng: 59 người (*trong đó khối đảng 17 biên chế; MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội: 10 biên chế; khối chính quyền: 32 biên chế*). Số lượng định biên cán bộ, công chức cấp xã sau sắp xếp khoảng: **3.304** người.

- Số dôi dư cần giải quyết (số có mặt 4.490 trừ số định biên 3.304) khoảng: **1.186** người, trong đó dự kiến lộ trình giải quyết số lượng dôi dư trong 05 năm như sau:

+ Số cán bộ, công chức nghỉ hưu đúng tuổi, xin nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, nghỉ việc theo quy định chính sách hiện hành, dự kiến: **563** người¹.

+ Số công chức thanh tra cấp huyện chuyển về thanh tra tỉnh: **09** người.

+ Số cán bộ công chức còn lại: bố trí sang làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp (*nếu có chuyên môn phù hợp*) hoặc phải nghỉ việc theo tiêu chí đánh giá cán bộ, công chức theo quy định: dự kiến **614** người.

2.2. Phương án sắp xếp viên chức tại các đơn vị sự nghiệp thuộc xã, phường.

- Tổng số biên chế viên chức cần giao theo định mức: 13.916 biên chế (hiện nay thực tế giao **11.624**), trong đó:

- Tổng số viên chức có mặt **10.858** người, trong đó:

Giữ nguyên biên chế đã giao và số lượng viên chức có mặt như trên bố trí sắp xếp thực hiện nhiệm vụ tại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn xã, phường, thường xuyên rà soát, tinh giản biên chế đối với các trường hợp không đảm bảo trình độ, năng lực thực hiện nhiệm vụ; căn cứ nhu cầu, định mức thực hiện tuyển dụng đảm bảo nhân lực thực hiện nhiệm vụ.

2.3 Phương án sắp xếp những người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

- Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã có mặt tại 161 xã, phường, thị trấn: **1.121** người.

- Kết thúc việc sử dụng người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; giao UBND xã xem xét, có thể sắp xếp người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ tham gia công tác tại xóm, tổ dân phố.

3. Chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người hoạt động không chuyên trách cấp xã của cơ quan, tổ chức sau sắp xếp đơn vị hành chính

a) Đối với cán bộ:

Cán bộ cấp huyện, cấp xã khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định, sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Tiếp tục hưởng lương theo ngạch bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng, sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

¹ Nghỉ hưu đúng tuổi đến 31/12/2030 là 299 người (34 người khối chính quyền, 52 người khối đảng cấp huyện, 213 cán bộ, công chức cấp xã).

Trong quá trình sắp xếp, cán bộ mà có đơn tự nguyện nghỉ hưu trước tuổi hoặc nghỉ thôi việc thì được giải quyết chính sách, chế độ theo quy định hiện hành của Chính phủ.

b) Đối với công chức, viên chức chuyên môn:

Căn cứ vào điều kiện thực tiễn và tiêu chuẩn, năng lực của công chức, viên chức cấp huyện và công chức cấp xã, Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định việc sắp xếp, bố trí công chức, viên chức ở cấp xã mới theo phân cấp thẩm quyền quản lý.

Công chức, viên chức cấp huyện khi được bố trí vào các chức vụ, chức danh lãnh đạo quản lý tại ĐVHC cấp xã mới tiếp tục giữ phụ cấp chức vụ lãnh đạo hiện hưởng trong thời gian 06 tháng kể từ ngày có quyết định, sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Trường hợp công chức, viên chức chuyên môn, nghiệp vụ được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý tại ĐVHC cấp xã mới thì tạm thời chưa áp dụng mức phụ cấp chức vụ lãnh đạo và sẽ thực hiện khi có quy định của Chính phủ về hệ số phụ cấp chức vụ của chức vụ lãnh đạo, quản lý đó.

Công chức, viên chức, người lao động tiếp tục hưởng lương theo ngạch bậc và các chế độ phụ cấp lương hiện hưởng trong thời gian 06 tháng, sau đó thực hiện theo quy định mới của Chính phủ.

Sau khi hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã, chỉ đạo các đơn vị hành chính cấp xã mới thành lập, ban hành tiêu chí đánh giá CBCCVCNLD phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị và tổ chức rà soát tổng thể chất lượng CBCCVCNLD thuộc phạm vi quản lý, bảo đảm yêu cầu tinh giản biên chế gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ CBCCVC, phù hợp với điều kiện thực tế.

c) Đối với người hoạt động không chuyên trách:

Thực hiện chính sách nghỉ việc đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã mà không bố trí công tác theo quy định.

IV. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH SẮP XẾP TÀI SẢN CÔNG SAU SẮP XẾP, SÁP NHẬP

1. Các địa phương căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương để xây dựng phương án bố trí các trụ sở làm việc hiện có để sử dụng làm trụ sở làm việc của ĐVHC mới sau sáp nhập, đảm bảo thuận tiện về vị trí, đáp ứng nhu cầu về diện tích làm việc. Đồng thời bố trí một số trụ sở sử dụng làm Nhà công vụ để đảm bảo điều kiện làm việc, nơi ở cho cán bộ, công chức, viên chức, người lao động của các ĐVHC mới.

Các trụ sở làm việc còn lại sau khi sử dụng làm trụ sở làm việc và Nhà công vụ cho ĐVHC mới, các đơn vị trực tiếp quản lý tài sản có phương án trông coi,

bảo vệ tài sản, không để tài sản hư hỏng, xuống cấp. Đồng thời xây dựng phương án sử dụng, xử lý tài sản, trong đó ưu tiên sử dụng làm cơ sở giáo dục, cơ sở y tế để đáp ứng nhu cầu học tập, chữa bệnh của nhân dân hoặc căn cứ các quy định của pháp luật về tài sản công, pháp luật về đất đai, pháp luật về nhà ở và pháp luật khác có liên quan thực hiện chuyển đổi công năng làm Nhà văn hóa sinh hoạt cộng đồng, bán đấu giá hoặc giao cho đơn vị có chức năng kinh doanh, khai thác nhà, đất để quản lý, xử lý và khai thác theo quy định của pháp luật, đảm bảo việc quản lý, sử dụng tài sản hiệu quả, tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí.

2. Các cơ quan trung ương tại địa phương: Thực hiện rà soát lại cơ cấu tổ chức bộ máy và nhu cầu sử dụng trụ sở làm việc theo quy định; trường hợp không còn nhu cầu sử dụng thì báo cáo cơ quan quản lý cấp trên thực hiện sắp xếp lại, xử lý nhà, đất theo hình thức thu hồi hoặc chuyển giao về địa phương theo quy định để đảm bảo việc hiệu quả, tiết kiệm trong quản lý, sử dụng tài sản.

3. Các địa phương chủ động cân đối, bố trí nguồn ngân sách để đầu tư sửa chữa, cải tạo, nâng cấp các trụ sở làm việc được tiếp tục sử dụng phục vụ hoạt động của ĐVHC hình thành sau sắp xếp phù hợp với quy hoạch và điều kiện thực tế của địa phương.

- Tổng số trụ sở công tại 161 ĐVHC cấp xã: **386** trụ sở;
- + Phương án tiếp tục sử dụng: **149** trụ sở;
- + Không tiếp tục sử dụng: **48** trụ sở;
- + Phương án khác: **191** trụ sở.

V. PHƯƠNG ÁN VÀ LỘ TRÌNH THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ ĐỐI VỚI ĐVHC CẤP XÃ HÌNH THÀNH SAU SẮP XẾP, SÁP NHẬP

1. Giải pháp chuyển đổi các giấy tờ hộ tịch và đăng ký hộ tịch

- Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra UBND cấp xã tại những ĐVHC mới hình thành chủ động triển khai, hướng dẫn cho cá nhân, tổ chức thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ có liên quan do sắp xếp ĐVHC sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC cấp xã có hiệu lực thi hành; thông tin được công khai trên cổng thông tin điện tử, trụ sở UBND cấp xã, thông báo đến các xóm, tổ dân phố và tạo thuận lợi nhất cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ (trong trường hợp người dân chưa đăng ký chuyển đổi các loại giấy tờ thì các loại giấy tờ cũ có giá trị sử dụng theo quy định của pháp luật chuyên ngành).

- UBND tỉnh hướng dẫn riêng đối với các trường hợp chuyển đổi các loại giấy tờ của các tổ chức, cá nhân và không thu các khoản lệ phí khi tổ chức, cá nhân thực hiện chuyển đổi các giấy tờ sau khi sắp xếp lại ĐVHC.

2. Việc áp dụng chế độ, chính sách đặc thù:

- Người dân trên địa bàn xóm, tổ dân phố của ĐVHC cấp xã sau sắp xếp tiếp tục hưởng chế độ, chính sách đặc thù như thời điểm trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

- Cán bộ, công chức cấp xã, viên chức, người lao động, người hưởng lương trong lực lượng vũ trang công tác tại ĐVHC mới tiếp tục được hưởng chế độ, chính sách đặc thù theo khu vực hoặc theo vùng như trước khi thực hiện sắp xếp cho đến khi có quyết định khác của cấp có thẩm quyền.

3. Thời gian hưởng các chế độ, chính sách đặc thù

Kể từ ngày nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đối với từng ĐVHC có hiệu lực thi hành cho đến khi cấp có thẩm quyền ban hành quyết định mới. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tiến hành rà soát, công nhận theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền quyết định, công nhận việc hưởng các chế độ, chính sách đặc thù đối với ĐVHC hình thành sau sắp xếp.

4. Sử dụng tên gọi của đơn vị hành chính mới

ĐVHC cấp xã có thay đổi tên gọi sau khi thực hiện sắp xếp thì sử dụng tên gọi mới của ĐVHC cấp xã để tiếp tục tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách đặc thù.

5. Việc công nhận đơn vị hành chính cấp xã là vùng an toàn khu, xã an toàn khu, huyện nghèo, đơn vị hành chính thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng cao

Đối với các ĐVHC cấp xã đã được công nhận thuộc vùng an toàn khu, xã an toàn khu, huyện nghèo, ĐVHC thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng cao nếu bảo đảm đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí quy định về vùng an toàn khu, xã an toàn khu, ĐVHC thuộc khu vực biên giới, miền núi, vùng cao thì lập hồ sơ đề nghị và thực hiện các trình tự, thủ tục trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định.

6. Phân loại đơn vị hành chính hình thành sau sắp xếp

Việc phân loại ĐVHC hình thành sau sắp xếp được thực hiện theo hướng dẫn của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

7. Chuyển đổi giấy tờ cho cá nhân, tổ chức

- Các loại giấy tờ đã được cơ quan có thẩm quyền cấp cho cá nhân, công dân, tổ chức trước khi thực hiện sắp xếp theo ĐVHC cũ nếu chưa hết thời hạn theo quy định vẫn được tiếp tục sử dụng.

- Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện sắp xếp ĐVHC chủ động xây dựng kế hoạch tuyên truyền và triển khai việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho cá nhân, tổ

chức, tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức khi thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu các loại phí, lệ phí khi thực hiện việc chuyển đổi do sắp xếp ĐVHC.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 30 (chuyên đề) xem xét, quyết định./

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Hoàng Xuân Ánh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH CAO BẰNG Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /NQ-HĐND Cao Bằng, ngày tháng 4 năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

**Về việc tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã
trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 30 (CHUYÊN ĐỀ)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14/4/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025.

Căn cứ Nghị quyết số 74/NQ-CP ngày 07/4/2025 của Chính phủ ban hành Kế hoạch thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Căn cứ Quyết định số 759/QĐ-TTg ngày 14/4/2025 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Đề án sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính các cấp và xây dựng mô hình tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp.

Sau khi xem xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng 4 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc đề nghị tán thành chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Tán thành chủ trương sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn tỉnh Cao Bằng như sau:

Sáp nhập nguyên trạng 161 đơn vị ĐVHC cấp xã hiện có của 10 huyện, thành phố (gồm 08 phường, 139 xã, 14 thị trấn) có vị trí liên kề để thành lập **56 ĐVHC** cấp xã mới. Sau khi sắp xếp, tỉnh Cao Bằng có số lượng 56 ĐVHC cấp xã gồm 53 xã và 03 phường, giảm 105/161 ĐVHC cấp xã, cụ thể:

1. Thành lập **phường Thục Phán** trên cơ sở nhập nguyên trạng 05 ĐVHC: Phường Sông Hiến, phường Đề Thám, phường Hợp Giang, xã Hưng Đạo (Thành

phố Cao Bằng) và xã Hoàng Tung (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND thành phố Cao Bằng hiện nay.

Phường Thục Phán có diện tích tự nhiên 55,44 km², quy mô dân số 41.157 người.

2. Thành lập **phường Nùng Trí Cao** trên cơ sở nhập *nguyên trạng* 03 ĐVHC: Phường Sông Bằng, phường Ngọc Xuân và xã Vĩnh Quang (Thành phố Cao Bằng), nơi đặt trụ sở làm việc tại phường Ngọc Xuân hiện nay

Phường phường Nùng Trí Cao có diện tích tự nhiên 29,31 km², quy mô dân số 19.507 người.

3. Thành lập **phường Tân Giang** trên cơ sở nhập *nguyên trạng* 05 ĐVHC: Phường Tân Giang, phường Duyệt Trung, phường Hòa Chung, xã Chu Trinh (Thành phố Cao Bằng) và xã Lê Chung (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại phường Duyệt Trung hiện nay.

Phường Tân Giang có diện tích tự nhiên 84,26 km², quy mô dân số 18.204 người.

4. Thành lập xã **Quảng Lâm** trên cơ sở nhập *nguyên trạng* 02 ĐVHC: Xã Quảng Lâm và xã Thạch Lâm (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Thạch Lâm hiện nay.

Xã Quảng Lâm có diện tích tự nhiên 172,93 km², quy mô dân số 15.245 người.

5. Thành lập xã **Nam Quang** trên cơ sở nhập *nguyên trạng* 02 ĐVHC: Xã Nam Quang và xã Nam Cao (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Nam Quang hiện nay.

Xã Nam Quang có diện tích tự nhiên 148,16 km², quy mô dân số 10.140 người.

6. Thành lập xã **Lý Bôn** trên cơ sở nhập *nguyên trạng* 02 ĐVHC: Xã Vĩnh Quang và xã Lý Bôn (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Lý Bôn hiện nay.

Xã Lý Bôn có diện tích tự nhiên 173,25 km², quy mô dân số 11.807 người.

7. Thành lập xã **Bảo Lâm** trên cơ sở nhập *nguyên trạng* 03 ĐVHC: Xã Mông Ân, xã Vĩnh Phong và Thị trấn Pác Miầu (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Bảo Lâm hiện nay.

Xã Bảo Lâm có diện tích tự nhiên 161,82 km², quy mô dân số 14.198 người.

8. Thành lập **xã Yên Thổ** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Yên Thổ, xã Thái Sơn và xã Thái Học (huyện Bảo Lâm), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Yên Thổ hiện nay.

Xã Yên Thổ có diện tích tự nhiên 167,67 km², quy mô dân số 12.810 người.

9. Thành lập **xã Sơn Lộ** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Sơn Lộ và xã Sơn Lập (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Sơn Lộ hiện nay.

Xã Sơn Lộ có diện tích tự nhiên 97,38 km², quy mô dân số 5.578 người.

10. Thành lập **xã Hưng Đạo** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Hưng Thịnh, xã Hưng Đạo và xã Kim Cúc (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Hưng Đạo hiện nay.

Xã Hưng Đạo có diện tích tự nhiên 122,43 km², quy mô dân số 9.354 người.

11. Thành lập **xã Bảo Lạc** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Bảo Lạc, xã Bảo Toàn và xã Hồng Trị (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Bảo Lạc hiện nay.

Xã Bảo Lạc có diện tích tự nhiên 118,70 km², quy mô dân số 10.889 người.

12. Thành lập **xã Cốc Pàng** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Đức Hạnh (huyện Bảo Lâm) và xã Cốc Pàng (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Cốc Pàng hiện nay.

Xã Cốc Pàng có diện tích tự nhiên 170,28 km², quy mô dân số 10.134 người.

13. Thành lập **xã Cô Ba** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Thượng Hà và xã Cô Ba (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Thượng Hà hiện nay.

Xã Cô Ba có diện tích tự nhiên 134,52 km², quy mô dân số 8.397 người.

14. Thành lập **xã Khánh Xuân** trên cơ sở nhập 02 ĐVHC: Xã Phan Thanh và xã Khánh Xuân (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Khánh Xuân hiện nay.

Xã Khánh Xuân có diện tích tự nhiên 109,96 km², quy mô dân số 6.563 người.

15. Thành lập **xã Xuân Trường** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Xuân Trường và xã Hồng An (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Xuân Trường hiện nay.

Xã Xuân Trường có diện tích tự nhiên 122,92 km², quy mô dân số 5.669 người.

16. Thành lập **xã Huy Giáp** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Đình Phùng và xã Huy Giáp (huyện Bảo Lạc), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Huy Giáp hiện nay.

Xã Huy Giáp có diện tích tự nhiên 133,76 km², quy mô dân số 7.373 người.

17. Thành lập **xã Ca Thành** trên cơ sở nhập 02 ĐVHC: Xã Ca Thành và xã Yên Lạc (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Ca Thành hiện nay.

Xã Ca Thành có 109,85 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.684 người.

18. Thành lập **xã Phan Thanh** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Phan Thanh và xã Mai Long (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Phan Thanh hiện nay.

Xã Phan Thanh có 138,09 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.647 người.

19. Thành lập **xã Thành Công** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Thành Công và xã Quang Thành (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Thành Công hiện nay.

Xã Thành Công có 140,63 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 5.138 người.

20. Thành lập **xã Tĩnh Túc** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Tĩnh Túc, xã Triệu Nguyên và xã Vũ Nông (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở thị trấn Tĩnh Túc hiện nay.

Xã Tĩnh Túc có diện tích tự nhiên 86,79 km², quy mô dân số 5.850 người.

21. Thành lập **xã Tam Kim** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Hưng Đạo, xã Tam Kim và xã Hoa Thám (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Tam Kim hiện nay.

Xã Tam Kim có diện tích tự nhiên 161,81 km², quy mô dân số 5.864 người.

22. Thành lập **xã Nguyên Bình** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Nguyên Bình, xã Thề Dục và xã Vũ Minh (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Nguyên Bình hiện nay.

Xã Nguyên Bình có diện tích tự nhiên 99,73 km², quy mô dân số 9.278 người.

23. Thành lập **xã Minh Tâm** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Trương Lương (huyện Hòa An) và xã Minh Tâm (huyện Nguyên Bình), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Minh Tâm hiện nay.

Xã Minh Tâm có diện tích tự nhiên 106,64 km², quy mô dân số 8.182 người.

24. Thành lập **xã Thanh Long** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Yên Sơn, xã Ngọc Đông và xã Thanh Long (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND xã Thanh Long hiện nay.

Xã Thanh Long có diện tích tự nhiên 118,62 km², quy mô dân số 6.507 người.

25. Thành lập **xã Cần Yên** trên cơ sở nhập 03 ĐVHC: Xã Cần Nông, xã Cần Yên và xã Lương Thông (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND xã Cần Yên hiện nay

Xã Cần Yên có diện tích tự nhiên 144,64 km², quy mô dân số 10.375 người.

26. Thành lập **xã Thông Nông** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Thông Nông, xã Lương Can và xã Đa Thông (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND thị trấn Thông Nông hiện nay.

Xã Thông Nông có diện tích tự nhiên 94,29 km², quy mô dân số 9.458 người.

27. Thành lập **xã Trường Hà** trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Thị trấn Xuân Hòa, xã Quý Quân, xã Sóc Hà và xã Trường Hà (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Hà Quảng hiện nay.

Xã Trường Hà có diện tích tự nhiên 143,30 km², quy mô dân số 12.736 người.

28. Thành lập **xã Hà Quảng** trên cơ sở nhập 03 ĐVHC: Xã Ngọc Đào, xã Mã Ba và xã Hồng Sỹ (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Ngọc Đào hiện nay

Xã Hà Quảng có diện tích tự nhiên 112,25 km², quy mô dân số 10.997 người.

29. Thành lập **xã Lũng Nặm** trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Lũng Nặm và xã Thượng Thôn (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Lũng Nặm hiện nay.

Xã Lũng Nặm có diện tích tự nhiên 97,59 km², quy mô dân số 7.221 người.

30. Thành lập **xã Tổng Cột** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Tổng Cột, xã Nội Thôn và xã Cải Viên (huyện Hà Quảng), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Tổng Cột hiện nay.

Xã Tổng Cột có diện tích tự nhiên 100,48 km², quy mô dân số 6.854 người.

31. Thành lập **xã Nam Tuấn** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đức Long, xã Dân Chủ và xã Nam Tuấn (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Nam Tuấn hiện nay.

Xã Nam Tuấn có diện tích tự nhiên 119,66 km², quy mô dân số 16.310 người.

32. Thành lập **xã Hòa An** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Nước Hai, xã Hồng Việt và xã Đại Tiến (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở UBND huyện Hòa An hiện nay.

Xã Hòa An có diện tích tự nhiên 97,03 km², quy mô dân số 20.329 người.

33. Thành lập xã Bạch Đằng trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Bạch Đằng, xã Bình Dương (huyện Hòa An) và xã Thịnh Vượng (huyện Nguyên Bình), Nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Bạch Đằng hiện nay.

Xã Bạch Đằng có diện tích tự nhiên 141,61 km², quy mô dân số 4.808 người.

34. Thành lập **xã Nguyễn Huệ** trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Nguyễn Huệ, xã Quang Trung và xã Ngũ Lão (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc của ĐVHC: Xã Nguyễn Huệ hiện nay.

Xã Nguyễn Huệ có diện tích tự nhiên 146,80 km², quy mô dân số 9.349 người.

35. Thành lập xã Minh Khai trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Minh Khai và xã Quang Trọng (huyện Thạch An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Minh Khai hiện nay.

Xã Minh Khai có 173,40 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 4.437 người.

36. Thành lập xã Canh Tân trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Canh Tân và xã Đức Thông (huyện Thạch An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Canh Tân hiện nay.

Xã Canh Tân có diện tích tự nhiên 132,26 km², quy mô dân số 4.513 người.

37. Thành lập xã Kim Đồng trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Kim Đồng, xã Thái Cường (huyện Thạch An) và xã Hồng Nam (huyện Hòa An), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Kim Đồng hiện nay.

Xã Kim Đồng có diện tích tự nhiên 112,06 km², quy mô dân số 6.056 người.

38. Thành lập xã Thạch An trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Lê Lai, xã Vân Trình (huyện Thạch An) và xã Tiên Thành (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Vân Trình hiện nay.

Xã Thạch An có diện tích tự nhiên 113,74 km², quy mô dân số 7.589 người.

39. Thành lập xã Đông Khê trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Đông Khê, xã Đức Xuân và xã Trọng Con (huyện Thạch An), nơi đặt trụ sở làm việc tại UBND huyện Thạch An hiện nay.

Xã Đông Khê có diện tích tự nhiên 125,27 km², quy mô dân số 9.099 người.

40. Thành lập xã Đức Long trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đức Long, xã Thụy Hùng và xã Lê Lợi (huyện Thạch An), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Đức Long hiện nay.

Xã Đức Long có diện tích tự nhiên 106,93 km², quy mô dân số 5.236 người.

41. Thành lập xã Phục Hòa trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Thị trấn Hoà Thuận, Thị trấn Tà Lùng, xã Mỹ Hưng và xã Đại Sơn (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm tại trụ sở HĐND&UBND huyện Phục Hòa cũ tại Thị trấn Hoà Thuận hiện nay.

Xã Phục Hoà có diện tích tự nhiên 122,70 km², quy mô dân số 14.339 người.

42. Thành lập xã Bế Văn Đàn trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Bế Văn Đàn, xã Cách Linh và xã Hồng Quang (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Cách Linh hiện nay.

Xã Bế Văn Đàn có diện tích tự nhiên 118,31 km², quy mô dân số 10.253 người.

43. Thành lập xã Độc Lập trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Quảng Hưng, xã Độc Lập và xã Cai Bộ (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Độc Lập hiện nay.

Xã Độc Lập có 102,21 km² diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.400 người.

44. Thành lập xã Quảng Uyên trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Thị trấn Quảng Uyên, xã Phi Hải, xã Chí Thảo và xã Phúc Sen (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc của tại trụ sở UBND huyện Quảng Hòa hiện nay.

Xã Quảng Uyên có diện tích tự nhiên 128,05 km², quy mô dân số 16.689 người.

45. Thành lập xã Hạnh Phúc trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Ngọc Động, xã Tự Do và xã Hạnh Phúc (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Ngọc Động hiện nay.

Xã Hạnh Phúc có diện tích tự nhiên 126,78 km², quy mô dân số 15.009 người.

46. Thành lập xã Quang Hán trên cơ sở nhập nguyên trạng 02 ĐVHC: Xã Quang Hán và xã Quang Vinh (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Quang Hán hiện nay.

Xã Quang Hán có diện tích tự nhiên 93,61 km², quy mô dân số 6.918 người.

47. Thành lập xã Trà Lĩnh trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Thị trấn Trà Lĩnh, xã Cao Chương (huyện Trùng Khánh) và xã Quốc Toàn (huyện Quảng Hòa), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Trà Lĩnh cũ.

Xã Trà Lĩnh có diện tích tự nhiên 74,97 km², quy mô dân số 10.805 người.

48. Thành lập xã Quang Trung trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Quang Trung, xã Xuân Nội và xã Tri Phương (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Quang Trung hiện nay.

Xã Quang Trung có diện tích tự nhiên 82,60 km², quy mô dân số 5.975 người.

49. Thành lập xã Đoài Dương trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đoài Dương, xã Cao Thăng và xã Trung Phúc (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Đoài Dương hiện nay.

Xã Đoài Dương có diện tích tự nhiên 114,48 km², quy mô dân số 12.536 người.

50. Thành lập xã Trùng Khánh trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Thị trấn Trùng Khánh, xã Lăng Hiếu, xã Đức Hồng và xã Khâm Thành (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở Huyện ủy, UBND huyện Trùng Khánh hiện nay.

Xã Trùng Khánh có diện tích tự nhiên 125,50 km², quy mô dân số 17.849 người.

51. Thành lập xã Đàm Thủy trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đàm Thủy, xã Chí Viễn và xã Phong Châu (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Chí Viễn hiện nay.

Xã Đàm Thủy có diện tích tự nhiên 114,63 km², quy mô dân số 12.281 người.

52. Thành lập xã Đình Phong trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Đình Phong, Ngọc Khê, Ngọc Côn, Phong Nặm (huyện Trùng Khánh), nơi đặt trụ sở làm việc tại xã Đình Phong hiện nay.

Xã Đình Phong có diện tích tự nhiên 113,77 km², quy mô dân số 10.778 người.

53. Thành lập Xã Hạ Lang trên cơ sở nhập 03 ĐVHC: Thị trấn Thanh Nhật, xã Thống Nhất và xã Thị Hoa (huyện Hạ Lang), nơi đặt trụ sở đặt tại trụ sở của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hạ Lang hiện nay

Xã Hạ Lang có diện tích tự nhiên 81,13 km², quy mô dân số 8.091 người.

54. Thành lập xã Lý Quốc trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Lý Quốc, xã Minh Long và xã Đồng Loan (huyện Hạ Lang), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Lý Quốc hiện nay.

Xã Lý Quốc có diện tích tự nhiên 102,18 km², quy mô dân số 5.966 người.

55. Thành lập xã Vinh Quý trên cơ sở nhập nguyên trạng 04 ĐVHC: Xã Kim Loan, xã An Lạc, xã Cô Ngân, xã Vinh Quý (huyện Hạ Lang), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Vinh Quý hiện nay.

Xã Vinh Quý có diện tích tự nhiên 143,06 km², quy mô dân số 6.920 người;

56. Thành lập xã Quang Long trên cơ sở nhập nguyên trạng 03 ĐVHC: Xã Đức Quang, xã Thắng Lợi và xã Quang Long (huyện Hạ Lang), nơi đặt trụ sở làm việc tại trụ sở xã Quang Long hiện nay.

Xã Quang Long có diện tích tự nhiên 130,15 km², quy mô dân số là 5.768 người.

Điều 2. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh căn cứ Nghị quyết này và quy định của pháp luật hiện hành hoàn chỉnh hồ sơ đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Điều 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, kỳ họp thứ 30 (chuyên đề) thông qua ngày 28/4/2025./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Văn phòng: Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh; Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH, HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các đoàn thể cấp tỉnh;
- Thường trực Huyện ủy, HĐND, UBND các huyện, TP;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Triệu Đình Lê

